

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM T BẮC
TỈNH BÌNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST.

Ngày: 22/4/2022.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM T BẮC,
TỈNH BÌNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thành Hiếu

- Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2020/TLST-DS ngày 09/9/2020 về việc: “Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán” theo quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 02a/2021/QĐ-GHXX ngày 11/01/2021; quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST-DS ngày 09/3/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 31/3/2021; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 29/4/2021; quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 31/2021/QĐST-DS ngày 31/5/2021; thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 11/02/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 02/3/2022; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 23/3/2022 và thông báo về việc mở phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án số 02/TB-TA ngày 08/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1962 (có mặt)

2/ Ông Võ Bá K – sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình T.

Bị đơn:

1/ Ông Hoàng Văn L – sinh năm 1983 – Chủ Hộ kinh doanh Phúc L

Địa chỉ hoạt động: Thôn 7 xã H, huyện H, tỉnh Bình T (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Bà Đặng Thị Kim T – sinh năm 1982 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Minh K – sinh năm 1984 (chết ngày 14/11/2021)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Võ Minh K:

1/Đặng Thị Thu H – sinh năm 1990

2/Võ Minh K – sinh ngày 19/8/2009

3/Võ Đặng Minh K1 – sinh ngày 16/11/2013

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình T.

Người đại diện theo pháp luật của Võ Minh K: Nguyễn Thị Xuân L – sinh năm 1988 là mẹ ruột.

Người đại diện theo pháp luật của Võ Đặng Minh K1: Đặng Thị Thu H – sinh năm 1990 là mẹ ruột.

Tất cả vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyễn Thị Xuân L và Đặng Thị Thu H: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình T.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim O – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T trình bày: Cuối năm 2018, vợ chồng ông bà có bán thanh long cho vừa thanh long Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ. Việc mua bán trả tiền bằng phương thức gởi đầu và chuyển khoản qua ngân hàng Sacombank tại Bình T qua số tài khoản 050086019725 của Võ Minh K là con của ông bà. Tính từ ngày 30/3/2020 đến nay Hộ kinh doanh Phúc L còn nợ của ông bà là 1.173.230.000đ nên vợ chồng ông bà yêu cầu ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T trả cho vợ chồng ông bà 1.173.230.000đ và tiền lãi tạm tính đến tháng 7/2020 là 47.729.200đ, tổng cộng 1.220.959.200đ.

Tại phiên tòa vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T trình bày: ngày 06/01/2020 vợ chồng ông bà cho người chở thanh long đến bán cho Phúc L là 78.120.000đ cộng nợ cũ 1.676.110.000đ thành tiền 1.754.230.000đ, Phúc L trả chuyển khoản 645.000.000đ và trả tiền mặt 21.000.000đ, còn nợ 1.088.230.000đ. Do đó vợ chồng ông bà yêu cầu Hộ kinh doanh Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ trả cho ông bà số tiền nợ là 1.088.230.000đ và lãi chậm thanh toán 0,83%/tháng từ ngày thụ lý vụ án 09/09/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/4/2022) là 175.226.000đ (1.088.230.000đ x 0,83% x 19 tháng 12 ngày), tổng cộng cả gốc và lãi **1.263.456.000đ** (một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Bị đơn chị Đặng Thị Kim T vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2021 và ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chị T trình bày: Chị là vợ của anh Hoàng Văn L, hiện nay anh chị có hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Gia đình chị có

đăng ký kinh doanh hành nghề mua bán nông sản tại huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T đứng tên Hộ kinh doanh Phúc L. Khoảng năm 2018 chị có mua thanh long của bà Nguyễn Thị T và ông Võ Bá K, việc mua bán chỉ thỏa T miệng không làm hợp đồng cụ thể. Hai bên dùng điện thoại thỏa T giá cả, khi nào nhận hàng xem đẹp xấu thế nào mới chốt giá, việc giao nhận hàng do bà T cho lái xe chở hàng đến xưởng sản xuất thu gom của chị, kế toán đứng ra giao nhận hàng, cân và ghi chép vào sổ theo dõi của doanh nghiệp. Khi nào chị bán hàng được mới thanh toán tiền cho bà T qua số tài khoản 050086019725 của con bà T tên Võ Minh K tại Ngân hàng Sacombank Bình T. Quá trình mua bán diễn ra đến tháng 3/2020 dừng, hai bên chưa bao giờ ngồi lại để chốt sổ theo dõi, cũng như chưa bao giờ ký nhận vào sổ của bà T về việc còn nợ tiền mua thanh long chưa thanh toán. Tháng 10/2019, bà T đến xưởng của gia đình chị lấy xe ô tô Ford ranger biển số 98C-145-18 trừ nợ, chị đồng ý giá xe là 650.000.000đ, hai bên có thỏa T qua điện thoại là hàng thanh long của bà T xuất đi Trung Quốc bị kém chất lượng nên chị không đồng ý mua thì bà T nhờ chị cứ mang hàng đi bán giúp còn giá cả tính sau. Việc mua bán chỉ có chị đứng ra thu mua và thanh toán chứ anh Hoàng Văn L không tham gia. Về yêu cầu khởi kiện của bà T và ông K thì chị có ý kiến như sau: Các giấy tờ do phía nguyên đơn cung cấp còn bên chị chưa đối chiếu, chốt sổ, chưa sao kê với ngân hàng, các sổ sách theo dõi mua bán bị mất không còn nữa, chữ viết và ký ghi chép trong sổ không phải của chị mà là của chị O kế toán viết nên không thể cho đây là khoản tiền nợ của chị với ông K bà T, chị O là kế toán nay đã nghỉ làm. Việc khởi kiện của bà T và ông K khi không có đối chiếu chốt nợ giữa hai bên là không có căn cứ pháp luật. Việc chuyển khoản thanh toán giữa hai bên qua số tài khoản 050086019725 của con bà T tên Võ Minh K tại Ngân hàng Sacombank Bình T là tiền mua bán thanh long. Ngoài ra, chị còn có nhờ người khác trả hộ cho bà T bằng tiền mặt nhưng lâu ngày không nhớ bao nhiêu, việc trả tiền mặt này do kế toán ghi chép vào sổ, hiện nay sổ này đã bị mất nên không cung cấp được cho Tòa án, chị có nhờ chồng chị là Hoàng Văn L chuyển khoản cho bà T và ông K thông qua tài khoản của Võ Minh K. Theo yêu cầu của bà T và ông K yêu cầu chị trả tiền gốc là 1.173.230.000đ và lãi từ 01/4/2020 đến 31/7/2020 là 47.729.200đ, tổng cộng 1.220.959.200đ (một tỷ hai trăm hai mươi triệu chín trăm năm mươi chín ngàn hai trăm đồng) là chị không đồng ý vì khoản tiền này đã trừ giá trị xe ô tô Ford ranger biển số 98C-145-18 giá 650.000.000đ và trừ vào số tiền hàng thanh long bị hỏng là hết số tiền trên. Do chị ở xa, bận công việc và dịch bệnh đi lại khó khăn nên từ chối tham gia đối chất, xin vắng mặt tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xin vắng mặt các phiên Tòa xét xử vụ án này.

Bị đơn ông Hoàng Văn L vắng mặt không có trình bày gì.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim O vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2020 trình bày: Từ tháng 4 năm 2017 đến ngày 18/8/2020, chị là nhân viên kế toán của Hộ Kinh doanh Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ hộ có trụ sở tại thôn 7, xã Hàm Đức, huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T. Trong quá trình làm việc, chị có biết bà Nguyễn Thị T còn gọi là “Cô Năm” thường xuyên bán thanh long cho Hộ kinh doanh mua bán thanh long

Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ hộ. Khi bà Nguyễn Thị T cho lái xe chở trái thanh long đến cơ sở thu mua thì chị là người trực tiếp xem trái thanh long, cân ký, ghi sổ ký, ghi tỷ lệ trái thanh long bị hư hỏng trừ ra, số còn lại tính thành tiền rồi ghi vào quyền vớ học sinh xong chụp hình gửi qua mạng thông tin điện tử (Zalo) cho bà Đặng Thị Kim T, bà T đều chấp nhận. Sau đó, bà T thanh toán tiền cho bà T bằng cách chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt rồi kêu chị ghi vào sổ theo dõi. Ngày 30/3/2020, sau khi chị tổng kết số tiền mua thanh long và số tiền bà T đã trả cho bà T, bà T còn nợ lại của bà T 1.253.230.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi ba triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng) chị ghi vào cuốn sổ học sinh mà bà T cung cấp cho Tòa án nhưng số tiền này không đúng với số tiền thực tế mà Hộ kinh doanh Phúc L nợ của ông K và bà T.

Bà Nguyễn Thị T là đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Xuân L và chị Đặng Thị Thu H: Nguyễn Thị Xuân L là vợ của Võ Minh K đã ly hôn năm 2011 có con tên Võ Minh K – sinh năm 2009, chị Đặng Thị Thu H là vợ thứ hai của Võ Minh K có con tên Võ Đặng Minh K1 sinh năm 2013. Số tiền mà hộ kinh doanh Phúc L chuyển vào tài khoản số 050086019725 của con bà T tên Võ Minh K tại Ngân hàng Sacombank Bình T là tiền mua bán thanh long của là Nguyễn Thị T và ông Võ Bá K. Chị Nguyễn Thị Xuân L và chị Đặng Thị Thu H không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T, buộc ông Hoàng Văn L là chủ Hộ kinh doanh Phúc L và bà Đặng Thị Kim T phải trả cho vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T tiền nợ mua bán trái thanh long là **1.263.456.000đ** (một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng), trong đó tiền gốc 1.088.230.000đ và tiền lãi là 175.226.000đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa T với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng vợ chồng ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa T được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của ông Hoàng Văn L, bà Đặng Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim O không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, ông Hoàng Văn L đã được Tòa án uỷ thác giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt, bà O đã được Tòa án giao giấy triệu tập nhưng vắng mặt, chứng tỏ ông bà đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bà Đặng Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hoàng Văn L, bà Đặng Thị Kim T và bà Nguyễn Thị Kim O.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02a/2021/QĐST-DS ngày 11/01/2021 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Các đương sự có giao dịch mua bán tài sản là trái thanh long nhưng chưa thống nhất tiền nợ của bên mua phải trả cho bên bán nên đây là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại xã Hàm Đức, huyện Hàm T Bắc nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm T Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Tại phiên tòa vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T thay đổi yêu cầu khởi yêu cầu Hộ kinh doanh Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ trả cho ông bà số tiền nợ là 1.088.230.000đ và lãi chậm thanh toán 0,83%/tháng từ ngày thụ lý vụ án 09/09/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/4/2022) là 175.226.000đ ($1.088.230.000đ \times 0,83\% \times 19$ tháng 12 ngày), tổng cộng cả gốc và lãi **1.263.456.000đ** (một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận. Theo lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ 1.088.230.000đ còn bị đơn cho rằng không có nợ tiền mua trái thanh long của nguyên đơn. Xét lời khai của bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng chị Nguyễn Thị Kim O khai từ tháng 4 năm 2017 đến ngày 18/8/2020, chị là nhân viên kế toán của Hộ Kinh doanh mua bán thanh long Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ, trong quá trình làm việc thì chị là người ghi chép vào sổ sách là có thật, phù hợp với 15 trang giấy theo dõi việc mua bán và trả nợ thanh long do bà T và ông K nộp kèm theo. Từ năm 2018 đến ngày 06/01/2020, Hộ Kinh doanh mua bán thanh long Phúc L còn nợ ông K bà T số tiền **1.754.230.000đ** đối chiếu giao dịch chuyển khoản qua sổ tài khoản 050086019725 của con bà T tên Võ Minh K tại Ngân hàng Sacombank Bình T ngày 05/01/2020, Hộ Kinh doanh mua bán thanh long Phúc L có chuyển khoản 30.000.000đ nhưng trong sổ không ghi, bà T ông K thống nhất có nhận chuyển khoản số tiền này và đồng ý trừ các lần chuyển khoản từ ngày 05/01/2020 đến nay là 645.000.000đ thể hiện tại sao kê ngân hàng như sau: Ngày 05/01/2020 gửi vào 30.000.000đ. Ngày 07/01/2020 gửi vào 50.000.000đ. Ngày 08/01/2020 gửi vào 20.000.000đ. Ngày 11/01/2020 gửi vào 50.000.000đ. Ngày 12/01/2020 gửi vào 45.000.000đ. Ngày 15/01/2020 gửi vào 150.000.000đ. Ngày 20/01/2020 gửi vào 50.000.000đ. Ngày 24/01/2020 gửi vào 50.000.000đ. Ngày 13/02/2020 gửi vào 30.000.000đ. Ngày 16/02/2020 gửi vào 30.000.000đ. Ngày 20/02/2020 gửi vào 30.000.000đ. Ngày 22/02/2020 gửi vào 10.000.000đ. Ngày 18/4/2020 gửi vào 20.000.000đ. Ngày 25/4/2020 gửi vào 20.000.000đ. Ngày 13/5/2020 gửi vào 40.000.000đ. Ngày 23/6/2020 gửi vào 20.000.000đ) và trả tiền mặt 21.000.000đ các

ngày 21,22/01/2020 và ngày 13/02/2020, còn nợ **1.088.230.000đ** phù hợp với lời khai bà O trình bày số tiền nợ tại sổ ghi chép là 1.253.230.000đ không đúng với số tiền thực tế mà Hộ kinh doanh mua bán thanh long Phúc L nợ ông K và bà T. Do đó, bà T và ông K yêu cầu Hộ kinh doanh Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ trả cho ông bà số tiền nợ là 1.088.230.000đ là đúng pháp luật nên chấp nhận. Ngoài ra, bà T và ông K yêu cầu Hộ kinh doanh Phúc L do ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T làm chủ trả cho ông bà số tiền lãi chậm trả 0,83%/tháng từ ngày 09/9/2020 đến ngày xét xử 22/4/2022 là 175.226.000đ là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy, bị đơn có mua trái thanh long của nguyên đơn với số tiền nợ là 1.088.230.000đ nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ 1.088.230.000đ và lãi chậm thanh toán 0,83%/tháng từ ngày thụ lý vụ án 09/09/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/4/2022) là 175.226.000đ ($1.088.230.000đ \times 0,83\% \times 19$ tháng 12 ngày), tổng cộng cả gốc và lãi **1.263.456.000đ** (một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với lời khai nại của bà Đặng Thị Kim T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chứng cứ là sổ ghi theo dõi nợ mua bán trái thanh long do bà Nguyễn Thị Kim O lập ghi hàng ngày và số tiền trả chuyển khoản qua số tài khoản 050086019725 của Võ Minh K tại Ngân hàng Sacombank tại Bình T thì số nợ cũ và nợ mới hàng ngày đều trùng khớp với nhau. Bà Đặng Thị Kim T không có cung cấp chứng cứ gì cho là đã trả hay cản trở hết nợ rồi nên không có cơ sở pháp luật để chấp nhận lời khai nại của bà T.

[4] Đối với ông Hoàng Văn L là chồng của bà Đặng Thị Kim T cho là việc mua bán trái thanh long do bà T thực hiện ông không biết, không liên quan gì ông thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 48D003603 ngày 27/6/2017 thể hiện họ và tên đại diện Hộ kinh doanh là ông Hoàng Văn L là thành viên duy nhất, trong thời gian sống chung vợ chồng ông L đăng ký kinh doanh chủ hộ để cho bà T là vợ giao dịch mua bán trái thanh long với bà T tạo thu nhập cho gia đình, trong thời gian mua bán ông L là người chuyển khoản trả tiền cho bà T ông K nên cần phải buộc ông Hoàng Văn L chịu trách nhiệm liên đới cùng bà Đặng Thị Kim T trả nợ cho vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T theo quy định tại Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vợ chồng ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị Kim T buộc phải trả tiền **1.263.456.000đ** (một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) cho vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T nên ông L và bà T phải chịu án phí trên tổng số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Vợ chồng ông L và bà T phải chịu 49.903.000đ (bốn mươi chín triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.314.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 27, Khoản 1 Điều 30, Khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T, buộc vợ chồng ông Hoàng Văn L – Chủ Hộ kinh doanh Phúc L và bà Đặng Thị Kim T phải trả cho vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T tiền nợ mua bán trái thanh long là **1.263.456.000đ** (một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng), trong đó tiền gốc 1.088.230.000đ và tiền lãi là 175.226.000đ.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

3.Về án phí: Áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Vợ chồng ông Hoàng Văn L – Chủ Hộ kinh doanh Phúc L và bà Đặng Thị Kim T phải chịu 49.903.000đ (bốn mươi chín triệu chín trăm lẻ ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T số tiền 24.314.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004408 ngày 09/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm T Bắc, tỉnh Bình T.

4.Về quyền kháng cáo: Vợ chồng ông Võ Bá K và bà Nguyễn Thị T có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2022). Ông Hoàng Văn L – Chủ Hộ kinh doanh Phúc L và vợ là bà Đặng Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa pH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình T;
- VKSND huyện Hàm T Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm T Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ung Thanh Quang